TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **134**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 24 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:119/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/03/2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Võ Thanh T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: F đường số B, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Đông A, sinh năm: 1994; Địa chỉ: 9 B, phường T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) vào ngày 22/11/2023 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/03/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A.

[2] Về con chung: Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A cùng công nhận quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Võ Gia H, sinh ngày

13/12/2021. Hiện nay cháu Võ Gia H đang ở cùng với bà Trần Thị Đông A.

Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con: Giao cháu Võ Gia H cho bà Trần Thị Đông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Võ Thanh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[3] Về tài sản, nợ chung: Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A cùng xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung, không có nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu là 300.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn. Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000586 ngày 05/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Ông Võ Tân T1 và bà Trần Thị Đông A đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 03 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Võ Gia H cho bà Trần Thị Đông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Võ Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A cùng xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung, không có nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu là 300.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn. Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000586 ngày 05/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Đông A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1- Huế;
- Thi hành án DS thành phố Huế;
- UBND phường Thuận Hóa (đăng ký kết hôn số: 61, ngày 22/11/2023)
- Lưu hồ sơ;
-Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan